

Bản án số : 148 /2018/HS-ST
Ngày : 31/10/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và Bà Đào Thị Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 164/ 2018/ TLST-HS ngày 15/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M(M Tàng), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ và tên cha; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Có vợ: Đinh Thị Hoàng Y, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2017; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom, có mặt.

Người bị hại: Bà Đoàn Thị N , sinh năm 1958. Trú tại: số 2, đường Lê Văn Hưu, tổ 2, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đ(vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Hoàng Y, sinh năm 1994. Trú tại: Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đ, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1972. Trú tại: Khu phố 5, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/8/2018, M điều khiển xe mô tô biển số 59UA-008.54 lưu thông trên đường Lê Văn Hưu thuộc tổ 2,

khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đ thì phát hiện nhà bà Đoàn Thị N đang trong quá trình xây dựng, sửa chữa và không có người trông coi nên M nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà N để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, M đi bộ từ nhà đến nhà bà N thấy cửa chính nhà bà N khóa bên ngoài và trong nhà không có người trông coi nên M trèo qua hàng rào nhà ông Nguyễn Văn T (hàng xóm bà N) rồi trèo qua cửa sổ ở tầng trệt đột nhập vào trong nhà (do cửa sổ chưa lắp khung và cánh cửa). Khi vào trong nhà M sử dụng điện thoại di động 1202 bật đèn pin để tìm tài sản và phát hiện phía dưới cầu thang nhà bà N có một túi ny lông bên trong có 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi nên M lấy trộm và vác ra phòng khách. M sử dụng 01 cây sắt dài khoảng 01 mét (cây sắt ở trong nhà bà N) nạy phần phía dưới của hai cánh cửa chính (loại cửa kéo bằng sắt có hai cánh kéo về hai bên) tạo thành một khoảng trống rồi mang bịch Ny lông có chứa 05 cuộn dây điện chui ra ngoài. Sau đó M vác 05 cuộn dây điện đi ra đường Lê Văn Hưu được khoảng 20 mét, do dây điện nặng nên M cất giấu bên đường rồi đi bộ về nhà lấy xe mô tô biển số 59UA.008.54 quay lại để chở tài sản trộm cắp được đem đi cất giấu. Khi M đang đưa 05 cuộn dây điện trộm cắp để lên yên xe thì bị Công an thị trấn đang đi tuần tra phát hiện và bắt giữ quả tang.

Vật chứng thu giữ: 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi cáp ruột đồng, mỗi cuộn dài 100 mét (một cuộn màu đỏ mặt cắt 1,5 mm², một cuộn màu đen mặt cắt 1,5 mm², một cuộn màu vàng mặt cắt 2 mm², một cuộn màu vàng mặt cắt 4 mm² và một cuộn màu xanh mặt cắt 3,5 mm²), 01 điện thoại Nokia 1202, 01 xe mô tô hiệu Zekko biển số 59UA-008.54 và 01 cây sắt dài khoảng 01 mét.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi cáp ruột bằng đồng, mỗi cuộn dài 100 mét có tổng trị giá 3.239.000 đồng.

Tại cáo trạng số 160/CT/VKS-HS, ngày 15/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì.

Người bị hại bà Đoàn Thị N không yêu cầu về dân sự vì đã nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo M từ 07 đến 09 tháng tù; vì bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi có tổng trị giá là 3.239.000đ của bà Đoàn Thị N, bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên, thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi cho bà Đoàn Thị N; Đối với chiếc điện thoại 1202 là tài sản của chị Đinh Thị Hoàng Y là vợ của M, khi M sử dụng vào việc

phạm tội chị Y không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị Y. Đối với xe mô tô biển số 59UA-008.54, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Công an huyện Trảng Bom tách ra xử lý sau.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/8/2018 tại khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Đoàn Thị N 05 cuộn dây điện hiệu Cadivi, cáp ruột bằng đồng có trị giá 3.239.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi chín ngàn đồng) là có thật. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi năm 2017).

[1] Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bà Đoàn Thị N được pháp luật công nhận và bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; Tuy nhiên thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại 1202 là tài sản của chị Đinh Thị Hoàng Y, khi M sử dụng vào việc phạm tội chị Y không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 59UA-008.54, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Công an huyện Trảng Bom tách ra xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2018.

2. Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo, Bị hại, người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu